

Bản án số: 77/2021/HS-ST

Ngày: 03/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY – TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Thành

Bà Nguyễn Thị Hồng Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Ông Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2021/TLST-HS ngày 05/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2021/QĐXXST-HS ngày 22/11/2021, đối với bị cáo:

Hoàng Thị M, sinh ngày 02/9/1991 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình, nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Đ, sinh năm 1955 và bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1959; chồng: Hồ Văn V, sinh năm 1988, trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/9/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 12/9/2021, Hoàng Thị M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 73H1- 463.89 chạy từ nhà ở thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, đến quây bán quần áo của chị Nguyễn Thị H ở khu vực chợ C thuộc thôn T, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình để mua quần áo. Trong lúc chọn quần áo để mua, M phát hiện điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu trắng của chị H đang để trên bàn. Lợi dụng lúc chị H đang bán

hàng cho khách không để ý, M lấy trộm bỏ vào túi áo của mình, rồi thanh toán tiền ra về, trên đường về, M mở điện thoại trộm được lấy 02 sim vứt bên đường và đưa điện thoại về nhà cất giấu.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L định giá và kết luận: Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu trắng có giá trị 2.500.000 đồng.

Về vật chứng: Công an huyện Lê Thủy tạm giữ điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu trắng; xe mô tô BKS 73H1- 463.89.

Đối với 02 sim điện thoại, bị cáo khai vứt bên đường, Cơ quan Điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Ngày 22/9/2021 và ngày 30/9/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho Hoàng Thị M và trả lại điện thoại di động cho chị Nguyễn Thị H.

Về dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số: 78/CT-VKSNDLT ngày 05/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy truy tố bị cáo Hoàng Thị M về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Thị M từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo; vật chứng, Cơ quan Điều tra đã xử lý; trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu nên không đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lê Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị M khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo khai sáng ngày 12/9/2021, bị cáo từ nhà đi mua quần áo cho con, khi đến tiệm bán quần áo A thuộc khu vực Cầu N, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình, bị cáo vào trong quán chọn quần áo mua cho con, cùng lúc đó trong quán cũng có vài người vào chọn hàng để mua, bị cáo thấy chị chủ quán tập trung bán hàng, mất cảnh giác nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và đã lấy trộm điện thoại hiệu Samsung màu trắng của chị ấy đang để trên bàn, bỏ vào túi áo rồi thanh toán tiền mua quần áo và ra về. Đến ngày

13/9/2021, bị Công an gọi về tại Công an xã T để trình bày sự việc và bị cáo đã giao nộp điện thoại từ lúc đó.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hoàng Thị M đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp tài sản là điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng trị giá 2.500.000 đồng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tự nguyện khắc phục hậu quả; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra, chị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố của bị cáo ông Hoàng Văn Đ, thương binh, là người có công với cách mạng nên khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, đồng thời xem xét về nhân thân của người phạm tội: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo tốt nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục là vừa phải, tạo điều kiện cho bị cáo tự tu dưỡng và rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp với Điều 36 của Bộ luật Hình sự và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5]. Về khâu trừ thu nhập: Tại phiên tòa bị cáo trình bày: Bản thân có nghề nghiệp chính là làm ruộng, ngoài ra còn đi phụ hồ thợ xây nhưng ruộng của hai vợ chồng bị cáo chỉ có 02 sào nên không đủ gạo ăn trong năm, việc phụ thợ hồ mỗi ngày 150.000 đồng, mỗi tháng chỉ làm được 10 đến 15 ngày. Hội đồng xét xử thấy, mức thu nhập bình quân của bị cáo thấp và không ổn định nên cần miễn khâu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6]. Vật chứng: Các vật chứng đã thu giữ, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét;

[7].Về dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng lời khai tại cơ quan Điều tra thể hiện, chị đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9].Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị M phạm Tội trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị M 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Thị M trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Hoàng Thị M phải thực hiện những nghĩa vụ của người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Hoàng Thị M cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Hoàng Thị M thay đổi nơi cư trú, thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

- Bị cáo Hoàng Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/12/2021), bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- VKSND t. Quảng Bình;
- TAND t. Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- Công an h. Lệ Thủy;
- Sở Tư pháp t. Quảng Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Nhàn

